

Em là con đốc mồi

(Hồi còn học ở trường, tôi quen một người con gái, nhà ở đường Hai Bà Trưng, trên một con đốc nhỏ. Một lần tới thăm, nàng trách tuần qua sao không ghé em, làm em như con đốc mồi mỗi này, chờ anh hoài. Lời ví von ngộ nghĩnh đó, theo mãi trong trí nhớ)



Ở đây mỗi ngọn thông
mang một niềm tâm sự
chuyện trò cùng mùa đông
anh là người viễn xứ

Rồi bỏ đi từ đó
chinh chiến nặng đôi vai
dặm trường mờ rêu phủ
nào ai bắt miệt mài

Biết bao giờ gặp lại
trong cõi đời cô đơn
nâng niu thời con gái
nghe xót xa nhiều hơn

Em là con đốc mồi
suốt một đời ngóng trông
xưa hôn nhau rất vội
chưa nguôi nỗi thẹn thùng

Những chủ nhật nắng hồng
theo nhau ra ngoài phố
đời bỗng quá mênh mông
trong nỗi buồn rất nhỏ

Mười năm qua rồi đó
tóc phai nhạt bốn mùa
bên thềm xưa lá đổ
nằm nghe ngoài hiên mưa

Có thể là tình cờ
gửi người lời chào hỏi
hoa đã vàng hơn xưa
ngại ngừng không dám nói

Làm cây thông đứng đợi
dù lá đã héo tàn
em là con đốc mồi
xoa tóc đời ăn năn

Trích : năm tháng lao tù
(Sơn La 1976)

Trần Như Xuyên K21

Đầu tư giáo dục học đường



Cao Chánh Cường
K15

*N*gười đầu tư thương mại chuyên nghiệp thường nghĩ đến hai thị trường thông dụng: chứng khoán và trái phiếu (stock and bond markets), không có sách vở nào viết về địa hạt đầu tư về giáo dục - một loại đầu tư “ăn chắc mặc bền” trên cả hai phương diện kiến thức trí tuệ và lợi tức kinh tế vững bền. Ngoài ra muốn thành công trên các thị trường chứng khoán và trái phiếu người đầu tư đòi hỏi phải có sự hiểu biết các nguyên tắc căn bản và kinh nghiệm qua nhiều yếu tố và môi trường phức tạp khác nhau. Và lại không phải ai cũng thành công trên các địa hạt đầu tư về đầu tư thương mại trên mọi thị trường. Hầu hết người dân bình thường trong xã hội phải tự tạo dựng cho mình một nghề nghiệp chuyên môn để tìm việc làm hầu nuôi sống bản thân và gia đình, mà theo thống kê cao thấp tùy thuộc vào trình độ học vấn củ mỗi người. Đây là phương cách đầu tư thực tế và đỡ nhứt đầu nhất.

Đầu tư học vấn

Ở Hoa kỳ có hai nghề không cần học vấn cao, nhưng làm tiền nhiều gấp bội hơn cả bác sĩ kỹ sư tiến sĩ mài công trong ghé nhà

trường đến hàng chục năm : đó là nghề thể thao và các tài tử điện ảnh, ca sĩ nổi tiếng, mỗi năm lợi tức có khi đến hàng chục triệu Mỹ kim không ai theo kịp, ngay cả nhà tỉ phú Bill Gate, chủ hãng Microsoft. Tuy nhiên đây chỉ là thiểu số dành cho những người có năng khiếu hữu tài (personal trait), đa số chúng ta muốn có việc làm tốt, lương hưởng cao cần đòi hỏi cần sự học vấn cao, nhất là với một xã hội tân tiến kỹ thuật cao như ở Hoa kỳ. Riêng đối với phong tục tập quán dân tộc Việt nam theo truyền thống “nhất sĩ nhì nông” đã đặt nặng về giáo dục hơn tất cả. Các nghề nghiệp mặc dầu kiếm được nhiều tiền như tài tử ca sĩ . . . các ông bà xưa của Việt nam chúng ta cho là thuộc loại “xướng ca vô loại” nên ít ai để ý tới. Con em Việt nam trong cộng đồng người Việt hải ngoại đã chứng minh xuất sắc về học vấn hơn tất cả sắc tộc khác trong nhiều năm qua, Theo thống kê của cơ quan “Minority Student Achievement Network” thì khả năng học vấn của con em Việt nam mặc dầu mới hội nhập xã hội Hoa Kỳ nhưng khả năng học vấn được xếp ngang hàng với người Mỹ trắng (white American), vượt hẳn hơn các sắc tộc thiểu số khác, kể cả người Mỹ da màu và Mễ tây cơ (Africa and Hispanics American), những người bản xứ sinh trưởng lâu đời tại Hiệp chủng quốc. Sự kiện này đã được dân chúng và chính giới Hoa Kỳ vị nể phổ biến trên các báo chí khắp nơi. Đây là một hãnh diện chung cho cộng đồng người Việt tại hải ngoại.

Học vấn và lợi tức

Trong một bài viết về “ thị trường việc làm và học vấn giáo dục” trên tờ báo kinh doanh “Fortunes”, ông Dan Seligman đã cho chạy một tiêu đề chữ lớn : “Khả năng trí tuệ liên quan đến thị trường việc làm (labor markets are sophisticated at sniffing out mental ability)”. Vào tháng 7 năm 2002, cơ quan kiểm kê dân số chính phủ Hoa Kỳ (U.S Census Bureau) đã phổ biến một bản nghiên cứu thống kê nêu rõ lợi tức lương bổng cao thấp dựa trên trình độ học vấn (more education is plainly correlated with higher earnings) và kết luận bằng một danh từ ngắn gọn về sự tương xứng học vấn

rất hậu duệ gọi là “big payoff”, ám chỉ học cao thì hưởng được lương cao. Dựa vào bản điều nghiên của “US Census Bureau” các báo khắp nơi đã lên tiếng phụ họa thêm vấn đề, Tờ Seattle Post Intelligent ở tiểu bang Washington: “Thống kê của chính phủ đã chứng minh lời nói các phụ huynh học sinh từ lâu : Học vấn giỏi dang sẽ được đền bù xứng đáng (A good education does pay off)”. Trong một bài bình luận của tờ Portland Press Herald kêu gọi các giới chức trong tiểu bang Maine nên mở thêm các trường đại học cộng đồng (community college) vì cho rằng thực lực công nhân của tiểu bang thiếu sự giáo dục thích nghi (In Maine, ours is not a well-educated work force). Tờ báo có nhiều ảnh hưởng ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn Washington Post thì chạy tiết mục ca ngợi về học vấn : “Học vấn tựa như một “thẻ bài” để tiến thân cho mọi người (a ticket to upward mobility for everyone)”. Riêng bà Jenifer Cheese Day, một giới chức thăm quyền của “U.S Census Bureau” thì kết luận : “ Học vấn đã đền bù xứng đáng cho tất cả mọi người : đàn ông, đàn bà, trắng, đen, Mẽ . . . (It pays off for everybody - men, women, whites, blacks, Hispanics)”. Để tổng tắt bài báo kết thúc : “ Một trong những lý do người ta quyết định vào đại học là để đẢ đến sự thành đạt kinh tế mai hậu “ (People decide to go to college for many reasons. One of the most compelling is expectation of future economic success based on educational attainment).

Thống kê lợi tức học vấn

Cũng theo thống kê của “U.S Census Bureau” trung bình lương bổng thù lao hằng năm trong các năm từ 1997 đến 1999 dựa trên trình độ học vấn như sau :

- Chuyên môn (professional degree : doctor, lawyer,..) \$119,000:00
- Tiến sĩ (doctoral degree) 97,000:00
- Cao học (master degree) 67,000:00
- Cử nhân (bachelor degree) 58,000:00
- Bán cử nhân (associate degree) 42,000:00

- Tú tài (High school graduate)

33,000:00

Số lượng thống kê trung bình nói trên, cách đây hơn 10 năm, không còn ứng dụng với thị trường lương hướng hiện nay, nhưng cũng cho thấy thù lao lợi tức lương bổng dính liền theo trình độ học vấn, càng học lên cao thì kiếm được nhiều tiền hơn

Có lẽ vì nhận biết sự quan hệ về đầu tư giáo dục, nên số lượng nhập học đại học mỗi ngày càng gia tăng tại Hoa Kỳ. Theo trung tâm nghiên cứu giáo dục (National center for education statistics) số lượng nhập học các trường đại học trong 40 năm qua gia tăng, chứng tỏ quần chúng vẫn đặt nặng ý thức đầu tư vào giáo dục cho tương lai của mình.

- Năm 1960 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 45%

- Năm 1965 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 51%

- Năm 1970 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 52%

- Năm 1975 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 51%

- Năm 1980 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 49%

- Năm 1985 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 58%

- Năm 1990 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 60%

- Năm 1995 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 62%

- Năm 2000 tỉ số nhập học đại học sau khi mãn khóa trung học là 63%

Lựa chọn học vấn

Đại học Hoa Kỳ có đến hàng trăm chuyên môn khác nhau, lựa chọn một địa hạt học vấn thích nghi với thị trường việc làm sau khi tốt nghiệp, cần phải sáng suốt quan tâm trước khi quyết định bước vào ngưỡng cửa đại học. Tốt nhất là các tân sinh viên nên tham vấn với các bậc phụ huynh hay những người đã có kinh nghiệm để chọn ngành học của mình. Đa số các giới trẻ khi vào đại học, thường chọn ngành theo trực giác thị hiếu và ít khi nghĩ đến thị trường việc làm, chờ đến khi tốt nghiệp ra trường sẽ tính sau. Đây là thái độ haang say “bất cần” của tuổi trẻ. Họ chỉ nhận thức được khi tốt nghiệp ra trường nhưng không tìm kiếm ra việc làm, vì ngành chuyên môn lựa chọn đã không phù hợp đại chúng với thị trường công nhân. Hai dẫn chứng mà chúng tôi đã trực diện sau đây nói lên sự “bất cần” của sinh viên khi chọn ngành đại học. Một nữ học sinh Việt nam gặp tại hành lang đại học được hỏi tại sao cô chọn ngành tâm lý học (psychology) ? Trả lời : “vì sau này (4 năm đại học) cháu sẽ tìm hiểu được tâm lý người khác và như thế sẽ dễ dàng đi đến thành công ngoài xã hội”. Câu trả lời có phần nào đúng trên phương diện nhân sinh học, nhưng nhìn về tương lai thị trường thực tế việc làm. Thông thường muốn được tuyển dụng về phạm vi tâm lý xã hội ít nhất phải học lên bằng tiến sĩ (Ph.D) mới hi vọng tìm được việc làm của thị trường hiếm hoi này, đó chưa kể đến các phiền toái phức tạp liên hệ va chạm khách hàng hằng ngày, đa số là những người không mấy bình thường (mental illness).. . Một nam sinh viên khác chọn ngành “marketing” cho biết lý do vì thấy các người làm việc trong địa hạt “marketing” ăn mặc “chải chuốt đẹp đẽ”, Các bạn trẻ này có biết đâu sau này họ sẽ rất khó kiếm được việc làm về ngành này, từ đó bất đắc dĩ họ phải hành nghề như bán xe (car seller), đòi nợ (debt collector), bán hàng điện thoại (telephone marketing), v.v.

Hoa Kỳ là một nước kỹ nghệ, hơn 80% cộng việc làm chuyên về phải có khả năng chuyên môn kỹ thuật khoa học.

Đó chưa kể đến tiền lương bổng về các bằng cấp về khoa học kỹ thuật (Bachelor of Science in Engineering) được trả cao hơn các loại bằng cấp khác. Một sinh viên tốt nghiệp về điện học (electrical engineer) có khi được trả cao hơn đến \$30,000:00 so với một người có bằng tốt nghiệp về hành chính thương mại (Bachelor of Art in Business).

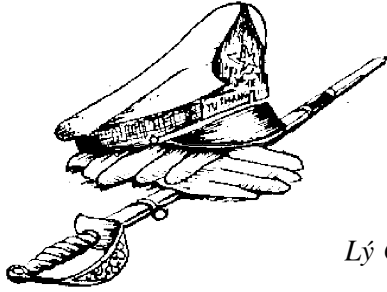
Tạm kết

Người Việt nam ta thường nói : "có công mài sắt có ngày nên kim". Kim tức là tiền bạc, phải chăng đây là một thị trường đầu tư kinh tế trí tuệ trường cửu không ai có thể cướp mất được. Một yếu tố khác sinh viên thiếu số như người Việt nam chúng ta cần lưu tâm : " Nếu hai thí sinh đi xin việc làm có khả năng giống nhau, cơ hội được tuyển chọn chắc sẽ dành cho người bản xứ Hoa Kỳ hơn là người Việt Nam.." Vì vậy cố gắng học với số điểm (GPA) tốt nghiệp cao cũng là một điều quan trọng. Ngoài khả năng hoạt bác sáng tạo của người xin việc, nhân viên tuyển dụng của các công ty thường để ý đến điểm tốt nghiệp cao thấp của mọi loại bằng cấp tốt nghiệp. Ngoài các công ty ở xã hội tân tiến như Hoa Kỳ khi thu nhận nhân viên thường dựa trên căn bản khả năng thật sự, hơn là căn cứ vào mảnh giấy bằng cấp hay con ông cháu cha như ở các nước chậm tiến trên thế giới.

Cao Chánh Cường



Quyền lực lãnh đạo: Tự tạo uy tín theo cách học của trường Võ Bị



Lý Cà Sa

Trường VBQGVN có mục đích chọn lọc, huấn luyện và đào tạo ra những cán bộ ưu tú cho việc chỉ huy các đơn vị QLVNCH trong thời chiến và sẽ trở thành cán bộ lãnh đạo quốc gia trong thời bình. Nhưng tùy tình hình đòi hỏi trong thời chiến tranh, nhiều sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị cũng đã giữ những trọng trách trong vai trò lãnh đạo các cơ quan chính quyền địa phương cho đến cấp cao nhất là chính quyền quốc gia.

Thế nhưng, thật ra mà nói, Bộ TTM/QLVNCH và trường VBQGVN không có hẳn một chương trình huấn luyện sâu sắc về lãnh đạo; trái lại, quá chú trọng về đào tạo cấp chỉ huy nhằm cung ứng kịp thời cho cán bộ quân đội. Thành ra yếu tố thuật lãnh đạo mềm dẻo không bằng thuật chỉ huy cứng rắn được ưa chuộng hơn trong chương trình huấn luyện quân sự. Tiếng tăm sĩ quan Đà Lạt với những cán bộ chỉ huy đầy đủ năng lực đa năng đa hiệu, phục vụ hăng say, chim đầu đàn, sao bắc đẩu nghe vang dội trong các đơn vị quân đội. Nhưng cách chỉ huy “nhà nghề” có khi quá nguyên tắc đã trở nên “khó chịu” đối với bên ngoài dân sự và trở thành một thói quen nền nếp ăn sâu trong truyền thống Võ Bị

Chỉ huy theo cung cách của quân đội (áp đặt quyền lực độc đoán) sẽ không mấy thành công trong sinh hoạt dân chủ đại chúng, nhất là vào thời nay tinh thần dân chủ đã mở rộng

khắp các cộng đồng. Cho đến ngày nay vẫn còn ít người bị thói quen chỉ huy, truyền thống ra lệnh và thi hành lệnh triệt để, sợ đổi mới dân chủ pha loãng màu cờ sắc áo, e ngại đi ra ngoài truyền thống cũ. Trở ngại lớn nhất của căn bệnh tâm lý này làm ngăn trở bản thân và tập thể chúng ta trong sinh hoạt nội bộ, thiếu dạn dĩ khi ra ngoài với cộng đồng.

Thời chiến đã qua, thời đại mới mở rộng của tự do dân chủ với những tiến bộ rất nhanh của tin học thông tin đại chúng đang biến đổi nền văn minh xã hội của thế giới. Quan niệm về thuật lãnh đạo đã thay đổi nhiều nhằm thích hợp với nếp sống mới, trào lưu mới. Sự tranh giành quyền lực ở các nước tự do dân chủ cũng đã đưa ra nhiều học thuyết lãnh đạo khác xưa.

Hội đoàn của chúng ta đang phải xây dựng nội bộ vững mạnh hơn, tổ chức qui hoạch phát triển hơn nữa để ra ngoài cộng đồng. Mối ưu tư của chúng ta là phải tìm kiếm ra một phương cách lãnh đạo thích hợp với tinh thần dân chủ : dung hợp cái cũ và cái mới, thu phục nhân tâm, một sức mạnh tập thể quyền lực lãnh đạo và đối lập.

Nếu không quên lời thề trọng trách của một người cán bộ quốc gia và danh dự của một hội đoàn Người Việt Tự Do, chúng ta phải bước ra góp sức Cộng Đồng đấu tranh dân chủ cho Việt Nam. Quan niệm về lãnh đạo là điều sơ yếu của mọi nhân sự và tổ chức để củng cố nội bộ, tạo thế mạnh bên ngoài. Thế nhưng chúng ta đã học tập và thói quen lãnh đạo chỉ huy còn ảnh hưởng đến ngày nay như thế nào?

Bài học đầu tiên cho người thanh niên dân sự mới vừa bước chân vào quân trường để học cách lãnh đạo chỉ huy là Uy Tín Tự Tạo. Tiêu cực là tuyệt đối phục tùng lệnh của cấp chỉ huy, tích cực là ra lệnh cho cấp dưới thi hành. Tám tuần sơ khởi của Tân Khoá Sinh là thời kỳ trắc nghiệm của người ra lệnh (đàn anh) và người thi hành lệnh (đàn em).

Nói rằng huấn nhục là để gột rửa hết mọi tàn tích yếu đuối thanh niên dân chính, trui rèn cho cứng cáp tinh thần thép xác tân binh, luyện ý chí tự thắng trọng kỷ luật của quân đội. Nhưng kỳ thực, theo yếu tố tâm lý, đây là một yếu tố vượt quá thuật lãnh

đạo.

Võ bị hơn cả võ biên khi mà những lệnh lạc và lệnh phạt “kỳ cục” bắt người ta phải chấp nhận thì hành thiếu hẳn sự thuyết phục. Sở dĩ có sự tin theo là vì tâm khoá sinh phải chấp nhận không ý kiến, không được đề nghị dưới oai quyền của đàn anh và tập thể nằm trong sự quay cuồng đê bẹp mọi ý chí chống đối. Ấn tượng tâm khoá sinh ăn sâu vào tâm hồn người thanh niên trẻ quen thói phục tùng, ít muốn tranh cãi đối lập, phát biểu ý kiến dân chủ. Bệnh hoạn hơn còn muốn người khác giống như mình: thụ động trong hoàn cảnh chính trị không phản kháng! Tiêu cực hơn nữa là tâm lý luôn luôn bất mãn, “ba gai” bắt phục tùng, cùng lúc nằm ẩn sâu trong tiềm thức có dịp phát sinh hay bộc lộ ra bằng những hiện tượng chống đối, khi dễ, thù ghét cấp chỉ huy; kết bè phá phách cấp trên làm cho bỏ ghét, cổ súy đồng bạn, cấp dưới phá bỏ kỷ luật, thói lễ... Nói chung trong quân đội, với cách huấn luyện thuần túy tuân phục thượng cấp thiếu sức thuyết phục của người lãnh đạo, ở cấp nào cũng có những người tiêu cực không làm được việc nhưng rất tích cực bài bác quyền lực.

Uy tín tự tạo của người (đàn anh) ra lệnh không phải do thuyết phục từ tài năng lãnh đạo mà do được uỷ nhiệm quyền lực (được phép cấp trên) rồi ban lệnh xuống cho người dưới phải thi hành. Nhiều “cán bộ” hay “huấn luyện viên” đàn anh đã vượt quá quyền hạn của mình tạo ra những tình huống lạm quyền hành xác mà không hối tiếc đến sự tổn thương người khác. Nếu thói quen này không sửa sai về sau sẽ trở thành cái bệnh quan liêu, lạm dụng quyền lực để tạo uy tín chỉ huy hay quyền lợi riêng tư cho bản thân.

Thời gian ở quân trường cũng là thời kỳ các SVSQ học được nhiều nhất về tài ba lãnh đạo của vị chỉ huy trưởng và sĩ quan cán bộ. Khoá 19 có đến 4 vị chỉ huy trưởng nên học được nhiều nghệ thuật lãnh đạo và chỉ huy từ những vị này. Có vị khắc khe để tiếng về sau, có vị phá bỏ cái cũ để tạo ra cái mới cho riêng mình, có vị làm đúng nguyên tắc chỉ huy, miễn sao hoàn thành nhiệm vụ.

Mãi chục năm qua, trên báo Đa Hiệu, chúng ta chưa thấy các vị cựu chỉ huy trưởng, các cựu sĩ quan cán bộ viết lại những hồi ký quân trường, nói lại thân tình thời cũ, nói lên trách nhiệm đào tạo nhiều khoá sĩ quan hiện dịch.

Nhìn lại thời kỳ ở quân trường, chúng tôi biết ơn trường mẹ đã rèn luyện thanh niên thành người hữu dụng, đào tạo ra những cán bộ chỉ huy quân đội tài ba, cung ứng những tầng lớp chỉ huy kịp thời cho các quân binh chủng trong thời chiến. Bao người đã hy sinh trong chiến đấu, mang thương tật, nạn nhân chiến tranh không than vãn, cuc sống lưu lạc xứ người...

Nhưng quân trường đã quá chú trọng về yếu tố chỉ huy mà coi nhẹ thuật lãnh đạo khi mục tiêu nhắm đến là đào tạo ra cán bộ quốc gia. Sự thiếu sót này đã thể hiện qua tâm lý chỉ huy trọng nguyên tắc ra lệnh và thi hành lệnh ăn sâu vào tâm khảm SVSQ như đã trình bày trên. Nhiều sĩ quan Đalat được chuyển qua những chức vụ hành chánh, giữ những trọng trách chánh quyền địa phương hay trung ương đã phải vất vả học hỏi cách lãnh đạo cho thích nghi với hoàn cảnh dân sự hơn là giữ thói quen chỉ huy ra lệnh trong quân đội.

Nghệ thuật lãnh đạo dạy ở quân trường chúng ta nhiều phần lý thuyết mà ít có thực hành. Phải chăng nề nếp "hệ thống tự chỉ huy"; khuôn phép quân trường (phân biệt cấp chỉ huy hàng dọc, thời buổi chiến tranh ra mặt trận "lệnh" phải thi hành triệt để, quân đội là quân đội) nên chúng ta chưa có dịp học tập cách lãnh đạo đúng nghĩa? Hay vì chúng ta không có đủ không khí dân chủ (nghịch lý với áp đặt quyền lực) để tạo ra tầng lớp cán bộ lãnh đạo cho quốc gia về sau? Thực hành lãnh đạo là thực hành tranh luận thuyết phục, tự tạo uy tín về tác phong bề ngoài tài năng tiềm ẩn làm sức thu hút cho người khác tin theo. Sự lãnh đạo quả thật ở mức hạn chế trong quân đội.

Quyền lực chỉ huy được ưa chuộng hơn vì sức mạnh đã nắm trong tay.

Ngày nay thuật lãnh đạo cần thiết cập nhật hoá hơn trong đời sống dân chủ.

HOẠT CẢNH THƠ VÁ CỜ

(Một màn, hai cảnh)

Cựu SVSQ Lê Viết Đắc K22

(trích bài thơ Vá Cờ của Cựu SVSQ Đặng Trí Hoàn K14 tức là thi sĩ Hà Huyền Chi)

Cảnh 1

Mở Màn, cảnh một ngôi nhà với bối cảnh có một số quân nhân cắm cờ Việt Nam.

Bên trái sân khấu, một người đàn ông đang đứng ưu tư bên khung cửa sổ (dùng đèn chiếu).

Đèn chiếu di động qua bên phải sân khấu, một người nữ đang ngồi vá cờ.

Giọng ngâm nữ: (người nữ làm động tác theo lời thơ)

Đứng mãi làm chi đó hử anh?

Bao đêm đã thức trọn năm canh.

Thôi đừng mơ chuyện ngày xưa nữa,

Hãy vá cờ đi, Em với Anh.

Hãy vá cờ đi, Em với Anh.

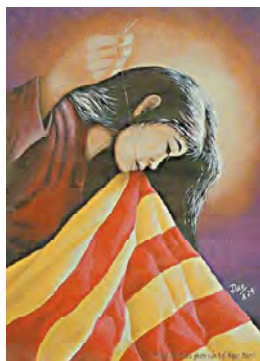
Cùng nhau dệt lại mộng chưa thành.

Chấp hồn non nước đang rời rã,

Kết lại nguyên hình được không Anh?

Giọng ngâm nam: (người nam làm động tác theo lời thơ)

Được chứ sao không, người Em nhỏ!



Mau lên, đừng để lỡ thời cơ.
Em, Anh và cả bao người khác,
Hãy nguyện cùng nhau vá lại cờ.
(Thêm một số người mặc các loại quân phục đi vào)
Thiên hạ, nhân tài nhiều vô số
Cớ sao không vực nổi cờ đỏ?
Anh hùng, liệt nữ nào đâu thiếu
Sao nữ mình Em ngồi vá cờ?
Sao để mình Em ngồi vá cờ!
Anh, Tôi còn đó há thờ ơ?
Đành để phai mờ thời trai trẻ
Mau vá cờ đi, Anh với tôi.
(Tất cả lần lượt lặp lại: Mau vá cờ đi, Anh với Tôi
hoặc Hãy vá cờ đi, Em với Anh)

Cảnh hai:

Tất cả vừa lặp lại lời thơ vừa tiến lại gần nhau cùng căng rộng lá cờ nâng lên cao, trong khi đó người nữ tiếp tục động tác vá cờ theo lời thơ, tiếp theo luôn cán cờ vào cờ.

Giọng ngâm nữ:

Đường chỉ thẳng, một đường gươm bén
Chém ngang trời vết chém như mớ
Vá tim tan tác như cờ
Vá hồn vị quốc chưa mờ linh quang.
Vá hào khí dọc ngang trời đất

Bốn ngàn năm bất khuất kiêu hùng
Trên cờ thấy núi thấy sông
Người vì nghĩa cả đã dâng hiến đời
Nhắm dòng máu còn tươi nổi hận
Nghiêng mái đầu súng trận còn vang
Yêu người yêu lá cờ vàng
Lệ thấm nuốt nghẹn từng hàng mỗi đêm
(Tất cả cùng đưa cao tay lên)
Việt Nam ơi!
Chúng con quyết thệ!
Sẽ trở về cùng với Quê Hương
Điểm tô lại lá cờ vàng
Nâng ba sọc đỏ tung bay khắp miền
Việt Nam ơi! Việt Nam ơi!!!

Tất cả cùng hát bài Việt Nam_Việt Nam và phất cờ... (có cờ nhỏ càng tốt)

(Nếu được thì kêu gọi khán giả đứng dậy cùng hát)

Kết thúc: Hô to _ Việt Nam Muôn Năm.





Như Vẫn Còn Đó...

*Để nhớ giỗ đầu nhà thơ Duy Nặng,
Nguyễn Văn Trí, K.14*

Huỳnh Văn Phú, (k.19)

Đầu năm 1990, Nhà thơ Duy Nặng Nguyễn Văn Trí và gia đình sang Mỹ định cư theo diện H.O1. Gia đình tôi đi H.O2, sau anh mấy tháng. Gần 12 năm sống trên đất Mỹ, anh Duy Nặng và tôi thường xuyên liên lạc với nhau. Khi thì bằng thư, lúc thì qua phone. Mấy lần sang San Jose, tôi đều ghé thăm anh. Khoảng giữa năm 01, trong một lần nói chuyện với tôi, anh cho biết anh vừa ở bệnh viện về. Tôi hỏi anh đau thế nào mà phải vào bệnh viện. Anh bảo một nửa lá phổi của anh bị cắt và hiện anh đang điều trị theo hai phương pháp : Hóa trị và xạ trị. Rồi không để cho tôi hỏi gì thêm, anh tiếp tục “giảng” về cách điều trị “hóa trị” và “xạ trị” ấy như thế nào trong tinh thần rất lạc quan. Trong câu chuyện, anh tránh dùng hai chữ “Ung Thư” nhưng tôi hiểu là anh bị ung thư. Anh kể lại, anh có người bạn cũng bị cắt nửa lá phổi như anh, cũng điều trị y hệt như anh hiện tại và đã 5 năm qua rồi vẫn còn sống hùng sống mạnh. Tôi hỏi anh có bị rụng tóc và ói mửa gì không, anh trả lời rằng tóc có rụng chút đỉnh còn ói mửa thì không.

Từ hồi nào đến giờ, mỗi khi nghe nói đến mấy chữ “Chemo Therapy” là tôi ớn da gà. Một phần vì những người tôi biết, đã từng “gánh chịu” cái vạ Chemo Therapy đó, chẳng có người nào sống quá một năm, phần khác tôi đã từng trải qua khóa học Pharmacy Technician nên ít nhiều tôi cũng hiểu sự thể sẽ

tiến triển như thế nào... Và tôi rất “dị ứng” với cái kiểu điều trị này. Tế bào lành, tế bào mạnh, tế bào khỏe, tế bào ung thư gì đều bị Chemo Therapy thẳng tay trừ khử, chẳng chữa thứ gì hết thì làm sao mà chịu nổi với đời đây ? Cho nên, lúc ấy nghe anh nói chuyện, tôi thật sự lo cho anh. Và tôi thậm chí cầu mong có một phép lạ nào đó cho anh hít thở không khí trên trái đất này thêm được mười, mười lăm năm nữa...Rồi chuyện gì đến phải đến, Chị Lợi (bà xã anh) và sau đó là ông bạn cùng khóa Phạm Đình Thừa gọi báo tin anh đang hôn mê trong bệnh viện. Cùng lúc, anh Lê Văn Quyền (k.13) báo tin qua E.Mail tình trạng của anh. Và tôi hiểu rằng chẳng bao giờ tôi còn có thể gặp được anh, một người mà suốt tuổi học trò của tôi gắn liền với anh...Tôi ở miền Đông, hoàn cảnh và điều kiện không cho phép tôi sang tiễn đưa anh lần cuối. Những ngày sau đó, tôi cũng chưa viết giòng nào về anh ngoại trừ cái thư chia buồn gửi đến bà xã anh. Bạn bè anh đã viết nhiều về anh rồi. Riêng tôi, tôi muốn để lòng lắng xuống rồi mới cầm bút. Và những giòng này gửi đến anh như một hình thức thấp mảy nén hương nhân giỗ đầu của anh.

Anh Duy Năng, Nguyễn Văn Trí là bạn rất thân của ông anh tôi, Huỳnh Văn Mạnh. Anh Trí và anh tôi học cùng một lớp, hình như từ đệ Thất đến đệ Nhị ở trường Võ Tánh Nhatrang. Tôi không nhớ rõ anh Duy Năng đến sống chung với anh tôi từ lúc nào. Hai người ở trong một căn phòng nhỏ. Tôi còn nhớ, căn phòng rất ẩm cúng, chứa đầy sách vở. Thời gian này tôi vẫn còn đi học nghề ở sở hỏa xa Nhatrang. Đời sống của tôi lúc bấy giờ không phải là đời sống của một cậu học trò, hơn nữa tôi còn quá nhỏ so với anh nên gần như chẳng mấy khi anh nói chuyện với tôi. Cho đến mùa Hè năm 55, tôi bỏ học nghề, ghi tên vào học lớp đệ Ngũ trường Lam Sơn do mấy ông thầy giáo di cư từ Bắc vào mở lớp, tôi được gần gũi anh nhiều hơn và chính sự gần gũi thân tình này đã dẫn đến chuyện hơn một lần, tôi làm “chim xanh” mang những lá thư tình của anh đưa đến tận tay người anh...muốn gửi. Có thể nói, suốt thời gian của tuổi học trò của tôi, tôi gắn liền với

anh. Tôi có với anh quá nhiều kỷ niệm nên bây giờ ghi những giòng này để nhớ anh, tôi không biết phải nói điều nào trước, điều nào sau. Nhưng dù trước, sau hay không theo một thứ tự thời gian nào, đó không phải là điều quan trọng. Điều chính yếu tôi muốn nói ở đây là, từ bây giờ cho đến mãi mãi về sau, khi nào những người đồng hương Nhatrang đang sống trên đất Mỹ này còn ấn hành đặc san để nhớ quê hương, khi nào vẫn còn những con người Nhatrang yêu văn thơ, khi nào vẫn còn những cựu học sinh trường Võ Tánh tổ chức họp mặt hàng năm, khi nào những cựu Sinh Viên Võ Bị khóa 14 còn tổ chức họp khóa thì anh Duy Năng vẫn còn đó. Anh vẫn lẫn lộn quáт đầu đó bên cạnh anh em, bạn bè và những câu thơ viết về tình yêu, quê hương, đất nước của anh vẫn được đọc lên, vẫn được nhắc tới.

Gia đình anh Duy Năng ở Ba Ngòi, thời gian học ở Nhatrang, thỉnh thoảng anh về quê thăm nhà. Tôi nhớ có gặp thân phụ anh một vài lần gì đó, còn mẹ anh thì tôi chưa hề gặp và tôi cũng chẳng nhớ lúc đó mẹ anh còn sống hay đã qua đời. Hình như anh có người anh bà con là thầy Trực, hiệu trưởng trường Tiểu Học Hóa Khánh, trên đường Trần Quý Cáp, gần rạp ciné Tân Tiến. Trường Hóa Khánh rất nổi tiếng nhờ mở những lớp luyện thi cho các học trò lớp Nhất để thi vào lớp đệ Thất trường công lập Võ Tánh.

Anh Duy Năng là một học sinh xuất sắc, anh giỏi đều các môn. Tôi thường thấy anh mang sổ ghi điểm của lớp anh học về phòng ngôi cọng điểm. Hình như anh thường xuyên đứng đầu lớp. Tôi nhớ mang máng, một học sinh học hành cũng ngang ngửa với anh là chị Phạm Thị Hải thì phải. Hai người thay phiên nhau dẫn đầu lớp. Tôi không nhớ rõ năm nào, anh nhận được phần thưởng học sinh xuất sắc của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Anh là một học sinh trung học nổi tiếng từ rất sớm trên phương diện thơ văn, nhất là về thơ. Năm anh học đệ Tam C, anh đã dịch ra thơ những bài thơ của các tác giả ngoại quốc (tiếng Anh) rất hay. Những bài thơ dịch này anh có cho tôi xem. Không hiểu vì sao, tôi xem qua chỉ một

lần thôi mà mãi cho tới bây giờ tôi vẫn nhớ, dù không đầy đủ lắm. Những bài thơ dịch từ thơ của người khác này, theo tôi, nó mang một tính chất rất đặc biệt là khiến cho người đọc có cảm tưởng như đây không phải là thơ dịch. Tôi không nhớ các bài thơ tiếng Anh ấy tên là gì và tác giả là ai. Tôi sẽ nói về điều này sau.

Thời gian tôi gần gũi và có nhiều kỷ niệm cười ra nước mắt nhiều nhất với anh là những năm tôi học đệ lớp Ngũ và đệ Tứ. Lúc bấy giờ, tôi vừa mới cấp sách trở lại sau thời gian gián đoạn việc học khá lâu, tôi đã phải “bỏ băng” một lúc đến mấy lớp nên mất căn bản, và chính anh là người tôi hỏi han, nhờ vả đủ thứ từ Toán, Lý, Hóa cho đến các môn ngoại ngữ Anh, Pháp. Và môn nào anh cũng tỏ ra lão luyện. Tôi không thấy anh chơi thể thao như đá banh, hay bóng bàn, bóng chuyền. Cũng không thấy anh chơi bất cứ loại đàn gì. Anh chỉ say mê thơ, văn. Anh rất khôi hài và nghịch ngợm. Những kỷ niệm của chúng tôi (chữ “*chúng tôi*” ở đây bao gồm anh Duy Năng, ông anh tôi, tôi và các bạn bè cùng lớp của hai anh thường đến nhà chúng tôi tụ tập) trong thời gian ấy là những kỷ niệm khó quên. Đó là những hành vi tò mò của tuổi học trò rất đáng khiển trách nếu xét trên phương diện đạo đức của ông Khổng, ông Tử, ông Lão...tôi muốn nói đến việc chúng tôi là những “Peeping Tom” mà trong một bài viết nào đó, tôi đã có dịp nhắc đến.

Cuối năm 56, anh rời ghế nhà trường để vào khóa 14 Võ Bị Đà Lạt. Anh bàn giao tất cả “tài sản” của anh cho tôi như sách vở, áo quần... Những năm ở quân trường, anh vẫn thường viết thư về khuyến khích tôi ráng học. Sau khi thi xong Tú Tài II, tôi vào Sài Gòn ghi tên theo học chứng chỉ MPC ở trường Đại Học Khoa Học. Lúc bấy giờ, anh Duy Năng đang phục vụ tại Nha Chiến Tranh Tâm Lý ở Sài Gòn. Anh thuê một căn gác nhỏ trên đường Yên Đỗ để ở. Và anh bảo tôi đến ở chung với anh. Hai anh em nằm chung một giường. Căn gác nhỏ ấy là cái tổ ấm đúng nghĩa nhất cho một đôi tình nhân, bất luận ở lớp tuổi nào. Hàng ngày, anh “mang hia đội mào”, quần áo

chỉnh tề ra leo lên chiếc velo solex đến sở làm. Còn tôi với chiếc xe đạp cà tàng đạp đi học. Cơm nước thì hai chúng tôi ăn cơm thán, đặt nấu ở một cửa hàng bán cơm phía bên kia đường. Khi nào bà xã anh từ Nhatrang vào thăm chồng thì tôi được báo trước để chuẩn bị “di tản chiến thuật” vài ngày, đến tá túc nhà của bạn bè. Những ngày cuối tuần, anh thường đèo tôi trên chiếc Velo của anh xuống phố Lê Lợi, hoặc chui vào ciné hoặc đi bát phố lòng vòng, đến tối mới trở về tổ ấm. Sống chung với anh trong căn gác nhỏ ấy được nửa năm thì anh đổi về trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế Nhatrang. Tôi đành phải rời căn gác ấy về ngụ tại một căn nhà ở đường Hòa Hưng, gần khám lớn Chí Hòa. Căn nhà này vừa là chỗ ăn, chỗ ở của một số đồng sinh viên từ các tỉnh xa đến Sài Gòn trọ học. Tại đây tôi ở chung với một số đồng bạn bè cùng học ở Võ Tánh Nhatrang. Cuối năm 62, tôi vào khóa 19 Võ Bị Đà Lạt. Những năm thụ huấn trong quân trường và sau đó khi ra đơn vị TQLC, đi hành quân liên miên khắp các vùng chiến thuật, tôi ít có dịp liên lạc với anh. Mãi đến năm 69, khi tôi chuyển về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn/TQLC tại Sài Gòn, tôi mới lại liên lạc thường xuyên với anh.

Ngày mất nước 30/4/75, cũng như tôi, anh không di tản được. Thời gian đó, anh có mặt ở Sài Gòn. Tôi gặp anh và hai anh em cùng hẹn nhau đi trình diện “học tập cải tạo” ở trường Taberd ngày 14/6/75. Vào trường Taberd rồi, tôi không thấy anh đâu cả. Suốt những năm tháng lao động khổ sai, đói khổ cùng cực ngoài đất Bắc xa xôi, tôi không gặp được anh, chẳng biết anh ở trại nào. Sau này, khi cả hai cùng được trả tự do, gặp lại nhau, tôi mới biết anh đi trình diện cải tạo sau tôi một ngày, cũng bị đưa ra Bắc và chuyển về Nam ở Hàm Tân năm 82.

Những năm tháng sau ngày ra khỏi nhà tù, anh về sống với gia đình ở Nhatrang. Anh làm đủ nghề để sinh nhai nhưng chủ yếu là đóng sách. Mỗi lần tôi từ Sài Gòn ra Nhatrang thăm nhà, tôi đều ghé anh và ngược lại, khi vào Sài Gòn anh đều ghé nhà tôi. Tôi làm tài xế đèo anh đi trên chiếc Honda cũ kỹ

lang thang trên những đường phố Sài Gòn hoặc đến nơi nào anh muốn đến. Đôi lúc hai anh em vào sân Cộng Hòa xem đá banh. Anh Duy Năng là một người rất mê xem đá banh. Mỗi lần gặp nhau, anh và tôi luôn nhắc lại những kỷ niệm cũ.

Nếu tôi nhớ không lầm, anh đã phải bỏ nửa lá phổi ở bệnh viện sau khi vừa nghỉ hưu được hơn một năm. Thời gian này, qua những lần nói chuyện với anh, tôi thấy anh rất yêu đời. Trên Giai Phẩm Võ Táth & Nữ Trung Học Nhatrang 2001, anh có viết một bài về họa sĩ Thanh Trí, mang tựa đề “Có Một Ước Mơ Được Hình Thành”. Tôi hỏi anh vài chi tiết trong bài viết và sẵn dịp, tôi hỏi anh có ước mơ gì trong những năm tháng tới. Anh nói rằng anh mong được tổ chức một buổi lễ kỷ niệm 50 năm sống chung, chia bùi xẻ ngọt với bà xã. Một bữa tiệc mà anh nghĩ sẽ rất vui, có sự tham dự đầy đủ của bạn bè gần xa. Tôi cười nói với anh rằng coi vậy mà nó tới bây giờ đó anh ạ, 10 năm nữa thôi chứ có lâu gì đâu. Anh không nhớ anh em mình từ ngày ra khỏi nhà tù đến nay, loáng một cái mà đã 16 năm rồi sao. Rồi tôi kể cho anh nghe tôi cũng đã tổ chức một buổi lễ kỷ niệm 35 năm chung sống với bà Bắc kỳ nhà tôi tại một nhà hàng ở ngoại ô Philadelphia với sự tham dự của một số đồng bạn bè và thân hữu. Tôi kể lại cho anh nghe, nhân buổi lễ này tôi đã “chạy tội” trước bạn bè, anh em mà chủ yếu là vợ mình về những điều rất “khuất tất” của tôi trong suốt thời gian chung sống đã qua. Tôi nói sợ dĩ tôi phải “chạy tội” bởi vì, theo tôi nghĩ, ít có người đàn ông nào “hoàn toàn” đối với vợ mình, mặc dù cũng tất bật lo lắng chuyện gia đình, rất yêu vợ, thương con và luôn luôn xem vợ cái con cột là trên hết.

Anh hỏi :

- Cậu “chạy tội” như thế nào, kể lại nghe coi.

Tôi đáp :

- Sau khi hai con tôi trình bày lý do chúng tổ chức ngày kỷ niệm 35 năm cho bố mẹ chúng như là một hình thức cảm ơn công dưỡng dục, đến phiên tôi lên chạy tội. Trước hết, tôi

cám ơn bà xã đã nuôi nấng dạy dỗ hai đứa nhỏ đang hoàng suốt thời gian tôi ở trong tù, lại tặng bả một cuốn sách sau cùng tôi vừa viết xong. Kế đến, tôi nói tôi không chối cãi là trong khi làm chồng, làm cha tôi đã có làm những điều rất không phải, không nên... nhưng để “hóa giải” những điều khuất tất đó, tôi xin kể hầu quý vị một câu chuyện sau đây:

“ Một người khách ăn mặc sang trọng đi ngoài đường gặp một người đàn ông ăn mày. Người ăn mày xin ông khách 5 đồng. Người khách nói với người ăn mày :

– Được, cho ông 5 đồng thì không có gì trở ngại nhưng tôi xin được hỏi ông vài câu.

Người ăn mày trả lời :

- Dạ được, xin cứ tự nhiên hỏi.

Người khách bắt đầu hỏi :

- Ông có đánh bài đánh bạc không ?

- Không !

- Ông có hút thuốc không ?

- Không !

- Ông có xì ke, ma túy không?

- Không !

- Ông có nói dối vợ không ?

- Không !

- Ông có mèo chuột, bồ bịch gì lãng nhăng không ?

- Không !

Người khách nói với người ăn mày rất thành thực :

- Được, thay vì tôi cho ông 5 đồng, tôi sẽ tặng ông 50 đồng. Và tiện thể, tôi mời ông về nhà tôi dùng một bữa cơm. Tôi sẽ giới thiệu ông cho bà vợ tôi biết rằng một người đàn ông không bài bạc, hút sách, không xì ke, ma túy, không nói

dối vợ, không mèò chuột lãng nhãng thì cuối cùng cuộc đời người ấy sẽ ra sao.”

Anh Duy Năng nghe tôi kể câu chuyện ấy xong, phá ra cười thoải mái :

- Với óc khôi hài và tiểu lâm, cậu đã “chạy tội” một cách tuyệt vời. Thế nào tôi cũng sẽ bắt chước cậu, kể câu chuyện đó trong ngày kỷ niệm 50 năm của tôi.

Anh Trí ơi, anh Duy Năng ơi, anh đã viết về sự hình thành một ước mơ của người bạn họa sĩ của anh. Còn riêng ước mơ tổ chức 50 kỷ niệm cuộc sống lứa đôi của anh thì Trời đã nghiệt ngã, đã bất công với anh, không cho anh thực hiện được ước mơ ấy, bắt anh phải “trở về” sớm hơn để nằm ngủ dưới “Giấc Ngủ Chân Đèo” của anh. Không tổ chức được lễ kỷ niệm 50 năm trên dương thế thì rồi ra anh cũng sẽ tổ chức được ngày kỷ niệm 75 năm, 80 năm ở cõi Phúc vậy. Anh Trí ạ, tôi muốn nói với anh rằng, xét cho cùng, sự sống cũng chỉ là triển hạn của cái chết mà thôi. Và vì thế, bao giờ anh cũng vẫn còn lẩn quất bên cạnh anh em, bạn bè.

Qua văn thơ, anh để lại cho cuộc đời “rất cõi tạm” này nhiều thứ mà trên hết là cái tình yêu vợ con, quê hương, đất nước của anh. Những tác phẩm của anh “*Giấc Ngủ Chân Đèo*”, “*Vẫn Đời Đời Hoài Vọng*” hay “*Giữa Giòng Nghịch Lũ*” và “*Dặm Nghìn*” là những tặng phẩm quý báu cho đời sống. Bạn bè văn của anh đã nói nhiều về những điều ấy rồi, ở đây tôi chỉ muốn nhắc lại những vần thơ dịch từ thừa ban đầu của anh mà gần như ít người biết đến và trong một chừng mực nào đó, có thể anh đã quên nó rồi. Như đã nói ở trên, anh dịch thành thơ từ những bài thơ tiếng Anh lúc anh theo học lớp đệ Tam C. Sau đây là những vần thơ tôi còn nhớ, dù chỉ được anh cho xem qua có một lần duy nhất :

*Thường những đêm trường im vắng ấy
Trước giờ giấc ngủ đến nơi tôi
Thì bao thương nhớ ngày xưa dật*

Nhắc lại cùng tôi chuyện thiếu thời.

*Ngày buồn. nước mắt thừa trẻ thơ
Nụ cười thương mến rất ngây ngô*

.....
.....

*Và đi, đi hết, đi đi hết
Còn lại mình tôi, ai nữa đâu*

Cho nên trong những đêm im vắng

Mắt nhắm chuta xong đã đến rồi

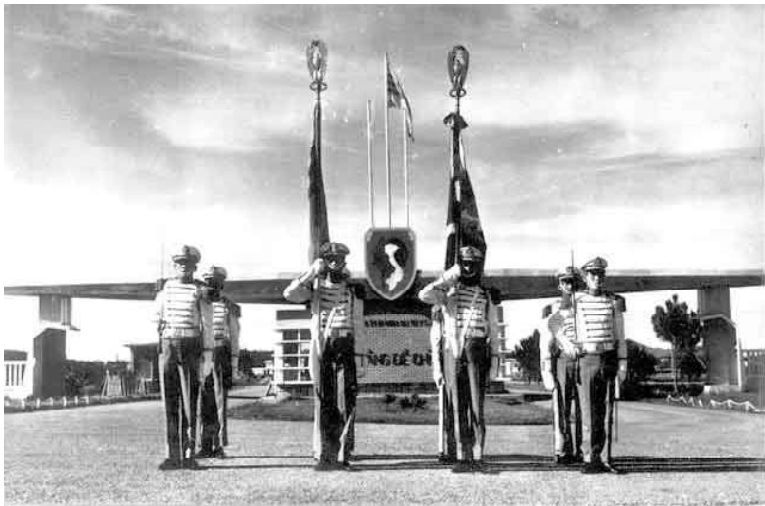
Tất cả chuỗi ngày xanh đại trước

Kết thành buồn chán ngập quanh tôi

Anh Duy Năng, tôi xin phép anh được đổi hai chữ trong câu cuối. Vâng, chỉ hai chữ thôi, để nói lời sau cùng với anh :
Tất cả chuỗi ngày xanh đại trước

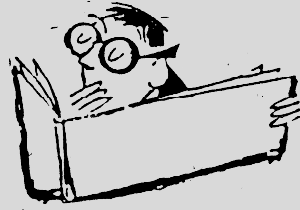
*Kết thành **THƯƠNG NHỚ** ngập quanh tôi.*

Huỳnh Văn Phú



Kiến Thức Tổng Quát

DzienHong biên soạn



Nước nào đầu tiên trên thế giới làm tem thư có đục lỗ ?

Tem thư bây giờ, mỗi lần dùng, chúng ta đều xé dễ dàng, vì được đường xé được đục lỗ Nhưng ngày xưa không có như vậy.

Nước Albanie là nước đầu tiên dùng loại tem có đường xé đục lỗ này từ năm 1913. Để tạo thành những cáo lỗ nơi đường xé, người ta dùng “máy khâu”.

Đến năm 1945, tại miền đông tiểu bang Sachsen, Đức, loại tem này mới bắt đầu được tung ra ngoài. Và để tạo những lỗ đó người ta dùng máy khâu hay những bánh xe nhỏ có răng cưa.

Người Đức biết đến trái chuối từ khi nào?

Cây chuối thuộc về giống cây xưa nhất trong nền văn hoá nông nghiệp của thế giới. Giống chuối đến từ miền Đông Nam Á. Đến năm 650 sau Tây Lịch được những người lính viễn chinh người Hồi Giáo đem về Ai Cập và đặt cho một cái tên ai cập là “banan“, có nghĩa là ngón tay.

Năm 1515 một người thực dân gốc Bồ Đào Nha, tên là Tomas de Berlanga đem giống này trồng ở trung Mỹ, vùng Karibik, tại Santo Domingo.

Mãi đến năm 1892 chuối mới nhập cảng vào nước Đức. Cho đến khi sau đệ nhị thế chiến, nước Đức bị phân chia quốc cộng, những thế hệ sau này ở vùng Đông Âu, Đông Đức ...

họ không biết trái chuối là trái gì, hình dạng ra sao !!!

Ai là người sáng chế ra gậy đánh nhịp cho trường dàn nhạc ?

Những nhà trường dàn nhạc sau này, khi trình diễn điều hành một dàn nhạc, đều cầm gậy đánh nhịp.

Cây gậy đánh nhịp, để ra dấu hiệu nhanh hay chậm cho dàn nhạc biết được phát mình ra do một trường dàn nhạc Đức, ông Carl Maria von Weber (1786 - 1826). Buổi hòa tấu nhạc nổi tiếng nhất vào năm 1817 tại hí viện của thành phố Dresden. Ông đã dùng một cây gậy, mà hình dáng nó còn được giữ đến ngày nay để đánh nhịp nhanh chậm cho dàn nhạc hoà tấu.

Ai là người sáng chế ra Chip khoai tây ?

Trong một nhà hàng ăn tại Saratoga Springs ở New York vào năm 1953, một nhà tỷ phú Mỹ, ông Cornelius Vanderbilt than phiền với chủ nhà hàng là đĩa khoai tây chiên của ông gọi được cắt quá dày. Ông thợ nấu bếp bực bội, để trả thù không khách khó tính, bèn làm một đĩa khác. Ông cắt khoai tây thật mỏng, chiên dầu thật khô cho đến khi nó thật cứng, và đổ muối ớt thật nhiều.

Nhưng mà sự trả thù thất bại. Nhà tỷ phú ăn món ăn này và cảm thấy ngon dặt biệt. Và từ đó món ăn này được ông khách đưa ra thị trường và lan tràn khắp thế giới.

Ai là người sáng chế ra Ketchup cà chua ?

Ông Henry Heinz, người con lớn nhất của một gia đình người Đức di dân qua Mỹ, ở tại Pittsburgh. Năm 1869 có ý nghĩ là bán các thức ăn chứa đựng trong chai. Thành công đầu tiên của ông là những chất nước sốt rau thơm để trộn với Salate được làm từ bếp trong gia đình của mẹ ông. Năm 1892 ông sáng chế ra một phương thức khác là ép cà chua với đường

để trộn với nhau. Nhờ cách này ông trở thành triệu phú. Thời đại này, dòng họ Heinz như là một trong những hãng sản xuất thức ăn làm sẵn dẫn đầu tại Hoa Kỳ. Lợi tức thu nhập hàng năm hàng tỷ đô la. Những đời kế tiếp của ông còn nắm đến 20 phần trăm cổ phần của hãng.

Gia súc thì ngu hơn thú rừng ?

Các loại mèo nuôi trong nhà có chất não bộ ít hơn mèo rừng là 23,9 phần trăm. Chó trong nhà cũng vậy, ít hơn 29 phần trăm so với chó hoang. Heo cũng vậy, ít hơn 34 phần trăm so với heo rừng.

Lý do gia súc trong nhà ngu hơn với thú rừng vì qua cuộc sống chung với loài người, gia súc không cần phải để ý nữa, và qua nhiều thế hệ của chúng, sự cảnh giác, khôn ngoan của gia súc mất dần.

Con cá karpfen sống đến 120 năm, con vịt 100 năm ?

Thật khó tin, nhưng đó là thật nếu loài thú được săn sóc đầy đủ, dù trong sở thú, tại nhà hay trong rừng thì con voi sống đến 130 năm. Sống đến 120 là con cá karpfen, cá Hecht, con lươn. Sống đến 110 năm là con chim ưng. Sống đến 100 năm là con vịt, ngỗng, thiên nga, chim săn thú .

Những loại thú nào không uống nước ?

Quê hương của các loại thú này là Úc Châu.

Thức ăn duy nhất của nó là lá cây khuynh diệp , đó là con gấu Koala. Vì lông của nó rất mềm nên bị người săn bắn đến gần như tuyệt chủng. Vào cuối thế kỷ 19 hàng năm có đến 2 triệu bộ lông Koala đem bán tại London.

Bây giờ còn khoảng 800.000 con Koala tại Úc Châu.

Nước uống thì con Koala không cần, vì chất loãng trong lá cây cũng đủ cho nó dùng để chống khát.

Cái tên Koala đến từ tiếng gọi của thổ dân địa phương , nó có

nghĩa là “không uống nước“.

Con ong phải siêng năng thế nào để có nửa ký mật ong ?

Ong thợ của tổ ong phải bay tất cả 70.000 km để tạo thành 500g mật ong. Như thế nó phải bay lấy phấn hoa ở khoảng 2 triệu cánh hoa.

Cứ mỗi lần bay đi lấy phấn, một con ong lấy phấn từ 50 đến 100 cánh hoa, tích trữ lại cả cuộc đời làm việc của con ong để có được một muỗng cà phê mật ong.

Loài rùa sống lâu nhất bao nhiêu tuổi ?

Năm 1965 một con rùa khổng lồ chết trên đảo ST . Helena. Nó đã sống được 300 năm, và đã ở đó từ khi năm 1815 khi Napoléon bị đi đày trên đảo.

Một con rùa thứ hai, thuộc hạng già như trên, là con rùa được người thám hiểm thế giới, người anh, ông James Cook tặng cho vua của quần đảo Tonga vào năm 1737. Con rùa này chết vào năm 1966.

Ác quỷ Dracula có thật hay không ?

Câu chuyện quỷ hút máu Dracula được dựng thành phim nhiều lần, qua những tài tử nổi tiếng của Hollywood như Bela Lugosi hay Christopher Lee .v..v.

Nhưng người tạo ra hình ảnh Dracula là ông Stoker Bram (1847-1912), người Ái Nhĩ Lan. Ông là văn sĩ , viết báo và cũng là nhà bình phẩm kịch nghệ. Từ năm 1882 ông đã viết những truyện ngắn cho trẻ em, nhưng không thành công nhiều. Cho mãi đến năm 1897 ông mới thực sự nổi tiếng khi tạo dựng được ra hình ảnh của Ác Quỷ Dracula sau chuyến du lịch tại vùng Walachei ở Rumanie.

Ông đã ăn cắp hình ảnh của một anh hùng của dân tộc Rumanie, hoàng thân Vlad Tepes , con trai của hoàng thân Vlad Dracul, của thế kỷ 15 để tạo ra cốt truyện quỷ Dracula

sau này.

Trong thế kỷ 15, Rumanie chiến tranh với Thổ, Vlad Tepes có những hành tàn bạo như là phanh thây, uống máu ăn gan kẻ thù. Và đó trở thành chất liệu để ông Stoker Bram viết thành truyện.

Hiện nay tại vùng Wallachei còn có những lâu đài của hoàng thân Vlad Tepes, và là địa điểm du lịch tại Rumanie cho người nước ngoài, khi những ai muốn biết sự thật về Dracula. Dracula là một anh hùng của dân tộc Rumanie.

Ai là người sáng chế ra súng tự động ?

Người Mỹ, ông John Moves Browning đã sáng chế ra vào năm 1882 một loại vũ khí mới hoàn toàn: một loại súng tự động thật sự đầu tiên của thế giới - bắn 16 phát trong một giây.

Loại vũ khí này không còn hoạt động với sự nạp đạn bằng tay nữa, mà đặc biệt nạp đạn bởi sự đẩy của cơ bẫy cò súng qua sức ép của hơi bị cháy của thuốc viên đạn.

Súng Brownings MG được sử dụng đầu tiên vào năm 1910 trong việc chống lại sự nổi dậy của Võ sư (Boxer) tại Trung Hoa, khiến cho hàng ngàn người trung hoa bị giết.

Ở Âu Châu, súng tự động này được dùng đầu tiên trong đệ nhất thế chiến.

Máy khâu được sáng chế trong giấc mơ ?

Ông Isaac Merrit Singer (1811 - 1875), một người Mỹ, đã thử nghiệm đủ cách hàng năm dài, để làm thế nào để kéo sợi chỉ khâu qua lớp vải trên máy khâu, nhưng không thành công. Vì thời đó, người ta chỉ thường dùng lỗ kim ở cuối cây kim.

Trong một giấc mơ, ông thấy một kỹ sư trang bị một một vũ khí, một cây thương xà mâu dài. Cây xà mâu này nơi đầu nhọn có một cái lỗ rất hiếm. Tỉnh dậy, ông nhìn ra cách giải quyết là dời lỗ kim từ đuôi kim ra đầu kim.

Sự sáng tạo của ông làm ông nổi tiếng và trở thành tỷ phú.

Ai là người Âu Châu đến Mỹ châu đầu tiên ?

Chẳng phải Christoph Columbus và cũng chẳng phải Amerigo Vespucci mà là Leif Eriksson.

Ông ta là con trai của Eriks des Roten (950-1007). Thuộc giống dân Wikinger.

Theo dấu chân của ông cha từ năm 984 đã đi thuyền buồm từ Island của đảo Greenland. Từ năm 970 đến năm 1020 Leif Eriksson đã đi thuyền buồm từ Na Uy đi Greenland để đến giống Viking ở trên đảo để truyền giáo, vì không có trang bị nhiều dụng cụ nên hải trình bị lạc, mất hướng.. cuối cùng ông đặt chân lên vùng đất Labrador, và được xem như là người Âu Châu đầu tiên đặt chân trên Châu Mỹ. Cuối cùng ông lái tàu đến vùng New Findland và New Schottland và đi xuống tận vùng mà bây giờ gọi là Boston, ông đặt tên vùng mới này là Vinland.

Từ trường nam châm biết đến từ bao giờ ?

Sự nhận thức không biết từ đâu, khi một miếng sắt nam châm chỉ tương đối đúng theo hướng bắc nam. Tại Trung Hoa, năm 986, một ông thầy tên là Xu Quan đã mô tả lần đầu tiên về việc này trong sách tạp lục tên là Shuo Wen, ông nói một miếng nam châm như là một miếng đá, nó có thể chỉ hướng đi . Và nó trở thành nền tảng căn bản cho địa bàn sau này. Trung hoa chính thức quy định dùng địa bàn lần đầu tiên vào năm 1119. Đến năm 1187 địa bàn mới đi đến Âu Châu.

Pháo bông được làm tại Trung Hoa đầu tiên ?

Vào khoảng năm 900, trong một sự tình cờ một người nấu bếp Trung Hoa gây ra một sự nổ bùng trong bếp. Vì một lý do nào đó không ai rõ, ông ta trộn lưu huỳnh chung với than bột từ gỗ, và diêm sinh trở thành một hỗn hợp nguy hiểm. Từ đó trở thành thuốc pháo bông, hay pháo nổ để cho những người

giàu có dùng trong những dịp làm lễ ăn mừng.
Tiến trình phát triển những vũ khí sau này đều đặt nền tảng ở sự khám phá thuốc nổ kể trên.

Cuốn kinh Coran của Hồi Giáo được bắt đầu viết từ năm nào ?

Bởi vì đáng tiên tri của hồi giáo, Mohammed (570-632) không viết để lại những lời giảng đạo, nên đối với những người kế vị, việc thống nhất Hồi Giáo là một việc gấp rút. Ông Calif kế vị Mohammed, ông Othman (574-656) đã thực hiện điều này vào năm 653. Ông cho viết lại tất cả những lời giảng và những quy định của Mohammed khi còn sinh tiền, lần cuộc sống của đáng tiên tri.

Coran có nghĩa là cuốn sách đọc trước tiên, được ghi lại và phân chia làm 114 chương (Suren).

Nhà Hàng đầu tiên của thế giới ở đâu ?

Các quán ăn, nơi mà những du khách có thể nhận thức ăn , nước uống thì đã có từ lâu rồi. Nhưng trong ý nghĩ như là một nhà hàng ở thời đại hôm nay, thì nhà hàng có đầu tiên trên thế giới là ở Trung Hoa, tại thành phố Kaifeng vào đời nhà Tống năm 1120.

Những khách trong nhà hàng tại Kaifeng có nhiều quyền lợi... theo lời viết trên báo trung hoa. Một lỗi lầm nhỏ trong việc chuẩn bị thức ăn khách có thể than phiền với chủ hay quản lý của nhà hàng. Thợ nấu hay người chạy bàn bị cắt bớt lương hay có thể bị đuổi nghỉ việc.

Chế độ Sứ Quân (Shogun) tại Nhật có từ lúc nào ?

Quyền lực của vua Nhật (Tenno) thì chỉ là quyền trên lực trên giấy tờ. Thực sự chế độ sứ quân Shogun đã có từ năm 1192 do Samurai Yorimoto , mất năm 1199, thuộc dòng Minamoto cai trị nắm thực quyền.

Yorimoto tự phong làm Shogun, có nghĩa Tổng Tư Lệnh quân đội (của hoàng gia), như vậy ông ra nhận phẩm tước một cách chính thức cho một chính quyền do quân đội nắm. Trong khi vua Nhật đóng đô tại Kyoto, thì Yorimoto dựng triều đình tại Kamakura, nơi mà sau này mọi đường hướng cai trị đều chạy về đó.

Triều đại Shogun đầu tiên kéo dài đến năm 1338 và gọi là thời kỳ Kamakura. Thủ đô cai trị dưới chế độ quân phiệt Shogun.

Từ khi nào có hình Porno - Photos đầu tiên ?

Những hình Porno không phải là những sáng tác của thời đại chúng ta. Người Hy Lạp đã vẽ diễn tả những bức hình khiêu dâm trên bình hoa, vại nước. Người Ấn Độ thì khắc trên những bức tường ở những đền thờ. Ở Pompeji thì nó được diễn tả bằng những bức tranh tạo ghép bằng những viên đá màu (Mosaik).

Nhưng mà từ khi nào có hình Porno đầu tiên ?

Hình porno đầu tiên được một người nước Áo, ông J.Petzval tạo thành vào năm 1840. Và chỉ từ năm 1860 những hình Porno mới được phổ biến một cách dấu diếm tại Paris.

Ai là người tạo ra phim vẽ đầu tiên ?

Đó là ông Winsor McClay, người vẽ những chuyện hí họa của tờ báo New York Post. Năm 1909 ông sản xuất ra bộ phim vẽ đầu tiên có tên là “Gertie, Con khủng long“ nói về những con vật thời tiền sử.

Hơn 20 năm sau, Walt Disney mới vẽ phim hoạt họa đầu tiên về con chuột Micky.